

Ngày 31/03/2025	6,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

	2024	
ROE	15.0%	+/- YoY ▼ 1.8%

	Q1/25		
DT thuần	25.3	QoQ ▲ 0.90 ▲ 3.5%	YoY ▲ 8.60 ▲ 51.2%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	59.9	YoY ▲ 3.60 ▲ 6.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	21.1	QoQ ▲ 1.70 ▲ 8.8%	YoY ▲ 8.70 ▲ 70.2%
	tỷ VNĐ		

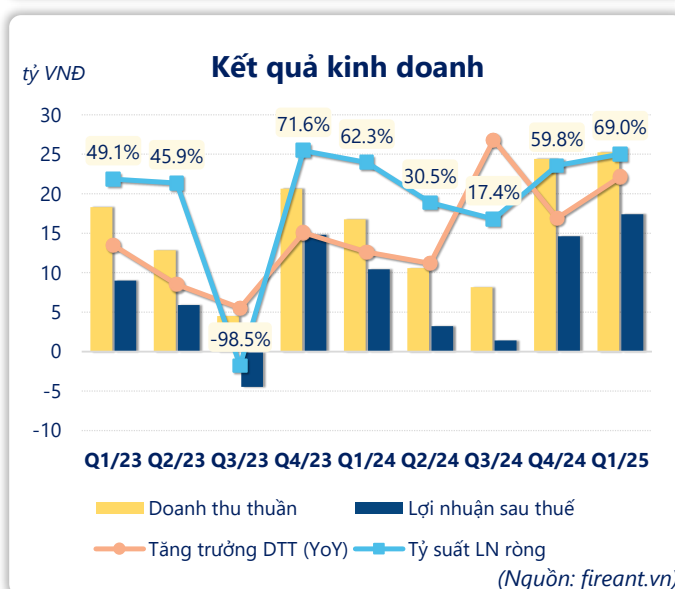
	2024	
LN gộp	41.3	YoY ▲ 4.20 ▲ 11.2%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	19.2	QoQ ▲ 2.30 ▲ 13.8%	YoY ▲ 8.30 ▲ 76.4%
	tỷ VNĐ		

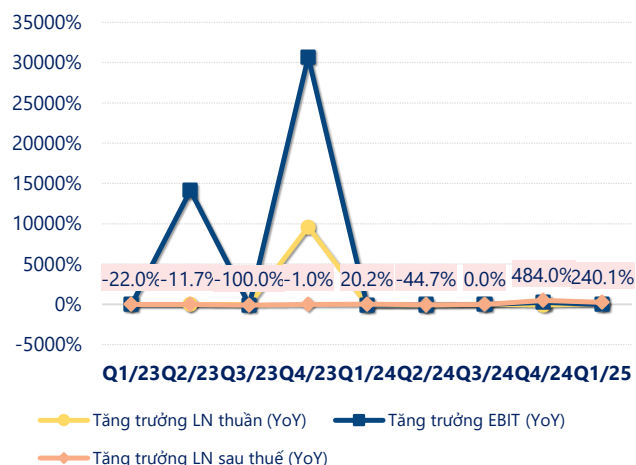
	2024	
LN thuần	33.0	YoY ▲ 5.10 ▲ 18.5%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	17.4	QoQ ▲ 2.80 ▲ 19.3%	YoY ▲ 7.00 ▲ 67.5%
	tỷ VNĐ		

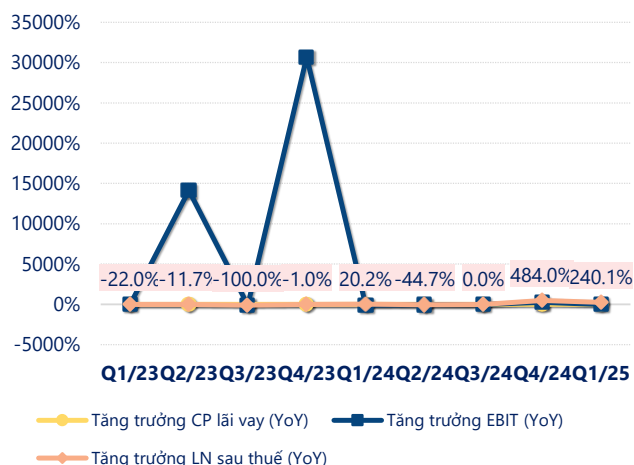
	2024	
LN sau thuế	31.1	YoY ▲ 1.40 ▲ 4.8%
	tỷ VNĐ	



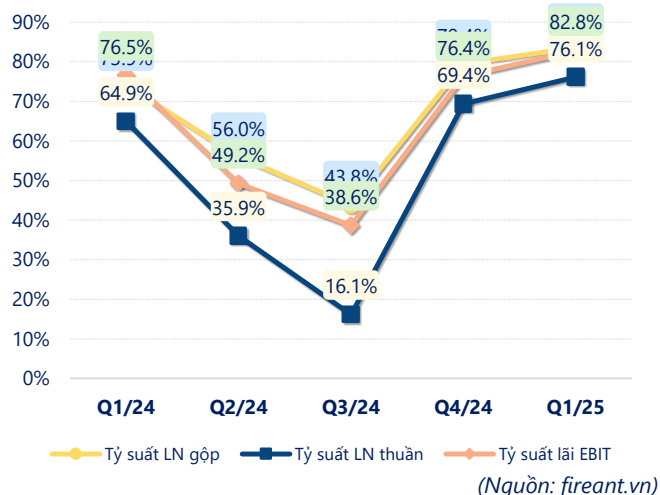
Tăng trưởng lợi nhuận



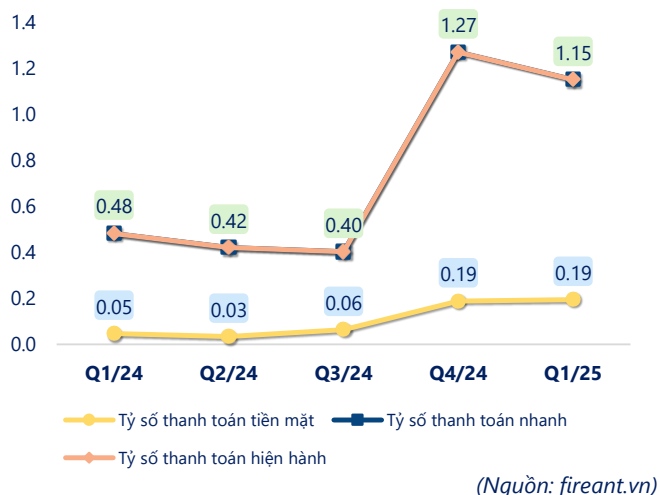
Tăng trưởng chi phí



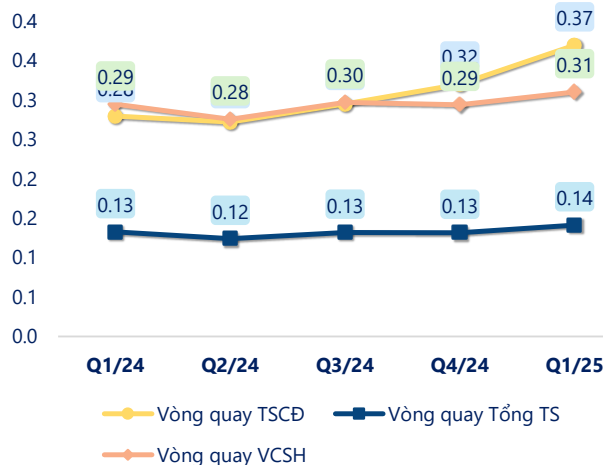
Tỷ suất lợi nhuận



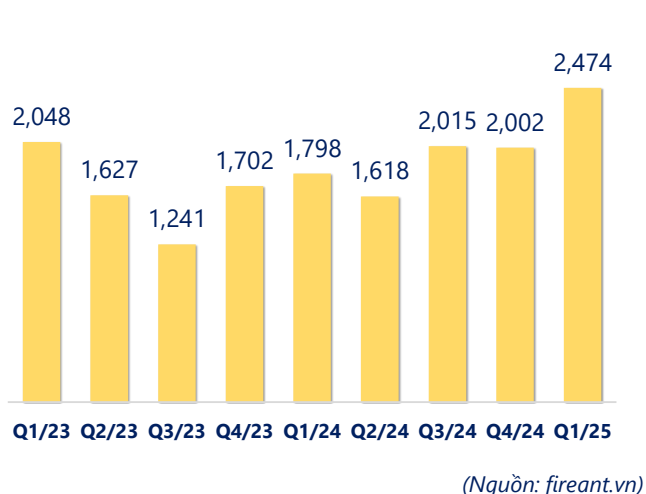
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	25.3	16.7	51.2%	59.9	56.3	6.3%
Giá vốn hàng bán	4.15	4.38	-5.2%	18.6	19.2	-3.2%
Lợi nhuận gộp	21.1	12.4	70.2%	41.3	37.1	11.2%
Doanh thu HĐTC	0.12	0.76	-84.1%	1.18	0.78	51.3%
Chi phí TC	1.55	1.82	-14.9%	6.73	8.91	-24.5%
Chi phí lãi vay	1.55	1.82	-14.9%	6.73	8.91	-24.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.45	0.45	0.2%	2.72	1.12	143%
LN thuần từ HĐKD	19.2	10.9	76.4%	33.0	27.9	18.5%
Lợi nhuận khác	0.13	0.13	-1.5%	-0.09	3.79	-102%
LN trước thuế	19.4	11.0	75.9%	32.9	31.7	4.0%
Lợi nhuận sau thuế	17.4	10.4	67.5%	31.1	29.7	4.8%
LNST của CĐ cty mẹ	17.4	10.4	67.5%	31.1	29.7	4.8%

(Nguồn: fireant.vn)

